

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày 31/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Quyền.

2. Ông Đoàn Ngọc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo quyết định xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023; đối với bị cáo:

Đặng Đình Đ, sinh ngày 12/4/1983 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình N, sinh năm 1947 (năm 1998 ông N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, là người nhiễm chất độc hóa học màu da cam suy giảm 45% sức khỏe) và bà Vũ Thị R (đã chết); vợ, con: Bị cáo khai tại thành phố Hà Nội, bị cáo có gặp một phụ nữ tên là Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 quê ở huyện T, thành phố Hải Phòng và chung sống như vợ chồng với chị L, có 3 con chung, hiện chị Liên và 2 con lớn đã chết do nhiễm HIV, còn 01 con là Nguyễn Đăng Tiến Đ sinh năm 2014 cũng bị nhiễm HIV, đang sinh sống với bà ngoại ở huyện T, thành phố Hải Phòng, nhưng bị cáo không rõ địa chỉ cụ thể; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tháng 02/2006 đi nghĩa vụ quân sự, đến tháng 7/2007 xuất ngũ về địa phương, năm 2010, sau khi gây thương tích cho anh T1, Đ bỏ trốn, lao động tự do ở các tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng, thành phố Hà Nội, hiện bị nhiễm HIV. Bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 18/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Thế H2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện

Đông Hưng, tỉnh Thái Bình(vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình(vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Bùi Thị L2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình(có mặt tại phiên tòa).

- Chị Bùi Thị Minh T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/9/2010, Hoàng Thế H2 và Bùi Văn T2 rủ nhau đi xem Hội trại Trung thu. H2 chở T2 bằng xe mô tô của H2 từ xã H1 sang xã Hồng Giang, khi đến gần sân UBND xã H thì gặp Đặng Đình Đ là bạn của H2 đang đi bộ ở đó. Cả ba người rủ nhau xem trại Trung thu, rồi đi uống bia ở một quán ven đường gần đó, khoảng 20 giờ 30 phút sau khi uống bia xong thì rủ nhau tiếp tục sang xã H1 xem trại Trung thu. H2 điều khiển xe mô tô chở Đ và T2, khoảng 21 giờ cùng ngày thì đến Hội trường thôn C, xã H1. Thấy sân đang có thiếu nhi múa hát, ba người dừng xe, Hiệp dựng xe ở đường giáp với sân của Hội trường thôn rồi đi bộ vào phía trong sân, còn Đ và T1 đứng tại đây để xem. Lúc này, anh Phạm Văn T1 cùng em họ là chị Bùi Thị L2 và chị Bùi Thị Minh T2 là bạn chị L2 đi bằng 02 xe mô tô đến và dừng xe ở mép đường giáp sân Hội trường thôn C để xem thiếu nhi múa hát, cách chỗ Đ và T2 đứng khoảng gần 20 mét. Anh T1 ngồi trên yên xe mô tô, còn chị L2 và chị T3 đứng gần đó. Đ đi bộ đến chỗ T1 gây sự, Đ nói: “Mày đi ra đây với tao” và túm cổ áo anh T, lôi anh T1 ra khỏi xe mô tô đang ngồi. Còn T2 thấy T1 là thanh niên lạ đến chơi với con gái trong làng nên cũng đi bộ đến chỗ T1, đâm một phát vào mặt anh T1. Anh T1 liền bỏ chạy ra đường trục xã ở phía bên phải Hội trường thôn. Chị L2 can ngăn T2, thì T2 bảo Đ thôi không đánh T1 nữa. Đ vẫn chạy ra chỗ xe máy của H2 lấy một con dao bằng kim loại màu trắng lưỡi dao dài khoảng 35cm, rộng khoảng 7cm mũi tày, cán gỗ dài khoảng 10 cm của H2 để ở giá đèo hàng giữa xe từ trước, cầm ở tay phải, đuổi theo anh T1. Đ đuổi theo phía sau anh T1, đuổi được khoảng 20 mét thì đuổi kịp, Đ liền chém 1 nhát từ trên xuống dưới về phía anh T1. Khu vực này trời tối, không có ánh điện hắt tới. Anh T1 vừa chạy, vừa ngoái đầu lại nhìn và đưa 2 tay lên cao để đỡ thì bị Đ dùng dao chém 1 nhát trúng vào tay phải. Anh T1 sợ ngồi xuống gờ tay lên đỡ thì bị Đ chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống và trúng vào tay trái của anh T1. Lúc này, mọi người hô hoán, nên Đ dừng lại, một mình bỏ chạy về hướng bờ đê rồi chạy bộ về nhà. Trên đường về, Đ đã ném con dao xuống sông rồi về nhà và bỏ trốn vào rạng sáng ngày hôm sau. Còn anh T1, hai tay đều bị thương được mọi người có

mặt sơ cứu sau đó đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội từ ngày 22/09/2010 đến ngày 27/09/2010 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9325/TgT ngày 25/10/2010 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Phạm Văn T1 bị thương tích 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái và mu bàn tay phải do vật sắc tác động làm đứt gân duỗi ngón 3, 4, gân duỗi cổ tay trụ trái, gãy đầu dưới xương trụ trái. Đứt gân duỗi ngón 3,4,5 tay phải đã được phẫu thuật nối gân đứt và nẹp bột cố định cẳng, bàn tay. Hiện tại, tay trái còn hạn chế vận động khớp cổ tay, sấp ngửa bàn tay hạn chế, hạn chế gấp ngón 3,4,5; tay phải tê bì và hạn chế gấp ngón 4,5. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

Tại phiên tòa:

- Đặng Đình Đ đã thành khẩn khai nhận: Đ không có mâu thuẫn gì với anh T1, mà do đã uống rượu bia, suy nghĩ bồng bột nên khi nhìn thấy anh Tú ngồi trên xe mô tô xem thiếu nhi múa hát cùng với 02 người con gái đứng gần đó, Đ đã đến chỗ anh T1 và lôi anh T1 ra khỏi xe mô tô, biết xe mô tô của H2 có cài dao từ trước nên Đ tự lấy dao từ xe mô tô của anh H2 ra đuổi chém anh T1, do trời tối, chỉ biết lúc chém anh Tú giờ 02 tay lên đỡ thì chém trúng vào tay anh T1. Ngay sau đó thì Đ bỏ chạy bộ lên đến đê vứt dao xuống sông rồi chạy bộ về nhà. Ở nhà đến khoảng gần 05 giờ sáng thì Đ bỏ nhà đi trốn. Việc gây sự và chém anh T1 là do bột phát, không bàn bạc với ai. Bị cáo rất ân hận về hành vi đã gây ra cho bị hại. Bị cáo xin lỗi anh T1 và gia đình anh T1. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động tới anh Đặng Tiến Đ (anh trai của bị cáo) để bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho anh T1 với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

- Bị hại anh Phạm Văn T1 khai: Anh không có mâu thuẫn gì với bị cáo Đ. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2010, anh cùng với em họ là chị Bùi Thị Liễu và chị Bùi Thị Minh T3 là bạn của chị L2 dừng xe ở mép đường giáp sân Hội trường thôn C xã, H1 (nay là xã L) để xem thiếu nhi múa hát. Khi anh đang ngồi trên yên xe mô tô, còn chị L2 và chị T3 đứng gần đó. Đ đã túm cổ áo anh, lôi anh ra khỏi xe mô tô để gây sự, anh bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo và chém 02 nhát về phía anh, anh giờ 02 tay lên đỡ, thì bị chém trúng vào cẳng tay trái và mu bàn tay phải; Anh phải đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội từ ngày 22/09/2010 đến ngày 27/09/2010 thì xuất viện. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo Đ khó khăn, bản thân Đ đang bị nhiễm HIV, nên anh chỉ yêu cầu Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh bị xâm phạm với số tiền là 25.000.000 đồng, anh không yêu cầu Đ bồi thường gì thêm; anh trai của Đ đã thay mặt Đ bồi thường xong cho anh số tiền trên. Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

- Người làm chứng, chị Bùi Thị L2 khai:Chị không có ý kiến gì với lời khai của bị cáo Đ và bị hại là anh T1. Chị xác định, Đ là người cầm dao đuổi theo và chém gây thương tích cho anh T1; chị không nhìn thấy ai trong nhóm đi cùng Đ đuổi theo anh T1 và trong lúc Đ đuổi theo anh T1 thì cũng không nghe thấy ai hô hoán gì. Khi Đ túm cổ áo gây sự với anh T1 thì T2 có đâm một cái vào mặt anh T1, được chị can ngăn thì T2 nói với Đ là thôi không đánh anh T1 nữa.

Lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa thể hiện:

- Anh Hoàng Thế H2 khai:Anh mang theo dao và còi ở giá để hàng giữa xe mô tô với mục đích để phòng thân, anh không nói gì với Đ về việc mang theo dao, anh không đứng cùng chỗ Đ để xem thiếu nhi múa hát và cũng không đưa dao cho Đ, việc Đ tự ý lấy dao và chém anh T1 thế nào, anh không biết.

- Anh Bùi Văn T2 khai: Khi thấy anh T1 là nam thanh niên lạ đến chơi và đi cùng với gái ở làng;do bột phát anh có dùng tay đâm vào mặt anh Tú một cái. Ngay sau đó chị L2 can ngăn thì anh nói với Đ không đánh anh T1 nữa và anh bỏ đi chỗ khác. Việc Đ gây thương tích cho anh T1 thế nào anh không biết.

- Chị Bùi Thị Minh t3 khai: Chị thấy một người thanh niên túm cổ áo gây sự với anh T1; sau đó T2 có đâm anh T1 01 một cái vào mặt, chị L2 can ngăn thì T2không đánh anh T1 nữa, sau đó chị không rõ ai đuổi theo anh T1, một lúc sau thấy nói anh T1bị thương và được mọi người băng bó vết thương. Chị không biết ai là người gây thương tích cho anh T1.

* Bản cáo trạng số 14/CT-VKSDHngày 27 tháng 02năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưngtruy tố Đặng Đình Đô về tội “Cố ý gây thương tích”theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đvới tội danh và điều luật như trên.Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụngđiểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2022.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc đã gây thương tích cho anh T1, bị cáo xin lỗi anh T1. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Đặng Đình Đ phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Lời khai của bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa; hồ sơ bệnh án; sơ đồ hiện trường; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2010, tại khu vực đường trục xã gần Hội trường thôn C, xã H1 (nay là xã L) huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, mặc dù không có mâu thuẫn với anh Phạm Văn T1, Đặng Đình Đ đã có hành vi túm cổ áo anh T1, lôi anh T1 ra khỏi xe mô tô để gây sự, thấy anh T1 bỏ chạy, Đ cầm dao bằng kim loại đuổi đến và chém 02 nhát về phía anh T1, anh T1 giơ 02 tay lên đỡ, thì bị chém trúng vào cẳng tay trái và mu bàn tay phải, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Đặng Đình Đ đã bị khởi tố, điều tra về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. So sánh khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội việc truy tố và xét xử Đặng Đình Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh T1 được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và anh T1 không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ gây sự với anh T1 và dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T1. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ, rất coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; bản thân đang bị nhiễm HIV; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bị nhiễm chất độc hóa học màu da cam và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Do con dao Đ dùng chém gây thương tích cho anh T1 không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình Đạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Đình Đ 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Đình Đ với bị hại anh Phạm Văn T1 về việc bị cáo Đặng Đình Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Văn T1 số tiền 25.000.000 đồng (trách nhiệm bồi thường đã xong).

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Đặng Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung